

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGỌC CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../KH-UBND

Ngọc Châu, ngày tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thu gom, vận chuyển, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã Ngọc Châu đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 1083/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 29/3/2024 của UBND huyện Tân Yên về việc triển khai thu gom, vận chuyển, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2030;

UBND xã Ngọc Châu ban hành kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai kịp thời, thống nhất, đồng bộ, có hiệu quả nhằm thực hiện tốt các nội dung của Đề án đã nêu.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, ban, ngành, tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân trong việc thu gom, vận chuyển, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã, hạn chế tối đa tình trạng ô nhiễm môi trường nông thôn và thúc đẩy sự phát triển bền vững của xã hội.

- Duy trì và nâng cao chất lượng, hiệu quả các bể thu gom, lưu chứa tạm thời vỏ bao gói thuốc BVTV trên các cánh đồng tại các xã thị trấn, trên địa bàn huyện đảm bảo diện tích, khoảng cách bố trí bể thu gom theo diện tích đất nông nghiệp đang canh tác. Phần đầu tỷ lệ thu gom và xử lý bao gói thuốc BVTV đạt 95% vào năm 2025 và 98% trở lên vào năm 2030.

2. Yêu cầu

- Tập trung chỉ đạo, phát huy vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương nhằm triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình và các giải pháp chủ yếu.

- Việc triển khai thực hiện Đề án phải được tiến hành nghiêm túc, đồng bộ, bảo đảm tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành; tạo bước chuyển biến rõ rệt về ý thức, trách nhiệm trong các cơ quan quản lý nhà nước cũng như

các tổ chức, công dân trong hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) trên địa bàn.

- Xã hội hoá, huy động mọi nguồn lực đầu tư hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn xã.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường trong sử dụng thuốc BVTV và thải bỏ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng.

- Xây dựng sổ tay/Tờ rơi/Tài liệu tập huấn về: Kỹ thuật 4 đúng trong sử dụng thuốc BVTV; Kỹ thuật súc rửa bao gói thuốc BVTV sau sử dụng; quy định vứt bỏ bao gói thuốc BVTV đúng nơi quy định; kỹ thuật Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trên đồng ruộng nhằm hạn chế sử dụng thuốc BVTV.

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền phổ biến các nội dung của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật có liên quan đến BVMT trong sản xuất nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt là quy định về quản lý CTNH trong đó có quản lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng.

- Tiến hành lồng ghép các quy định về quản lý bao gói thuốc BVTV vào các hương ước/quy ước của thôn xóm; tiêu chí đánh giá xây dựng nông thôn mới; làng văn hóa; gia đình văn hóa.

2. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý bao gói thuốc BVTV trên địa bàn xã

Tổ chức kiểm tra, rà soát các bể chứa bao gói thuốc BVTV sau sử dụng hiện có trên địa bàn nhằm thay thế hoặc cải tạo các bể chứa đạt yêu cầu về kỹ thuật thiết kế, bị hư hỏng; Bố trí lại các bể thu gom đang đặt ở các vị trí không phù hợp, không thuận tiện cho việc thải bỏ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng của người dân.

3. Đẩy mạnh nghiên cứu sử dụng thuốc BVTV sinh học và ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ hiện đại trong sử dụng thuốc BVTV tại các khu vực trồng cây ăn quả và sản xuất rau tập trung trên địa bàn xã

- Thí điểm thực hiện các mô hình sử dụng thuốc BVTV có nguồn gốc sinh học, thảo mộc thiên nhiên cho khu vực trồng cây ăn quả hoặc rau màu.

- Đánh giá hiệu quả thực tế, đề xuất triển khai nhân rộng việc sử dụng thuốc BVTV có nguồn gốc sinh học, thảo mộc. Xây dựng Tài liệu/Sổ tay hướng dẫn sử dụng thuốc BVTV có nguồn gốc sinh học, thảo mộc cho bà con nông dân.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật hiện đại trong sử dụng thuốc BVTV như thiết bị máy móc tự động hóa trong phun, rải thuốc BVTV; ứng dụng kỹ thuật kiểm soát sinh học (*sử dụng các loài thiên địch tự nhiên*), phòng ngừa dịch hại tổng hợp trên đồng ruộng; kỹ thuật sử dụng thuốc BVTV như “4 đúng”, “5 quy tắc vàng”...

4. Thực hiện quan trắc và giám sát chất lượng môi trường tại các khu vực có nguy cơ cao bị ảnh hưởng bởi dư lượng thuốc BVTV

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên lồng ghép hoạt động theo dõi, giám sát dư lượng thuốc BVTV vào chương trình quan trắc môi trường.
- Rà soát, nghiên cứu và đề xuất vị trí, tần suất và thông số giám sát dư lượng thuốc BVTV trong môi trường đất, nước, không khí.
- Đưa ra các cảnh báo và khuyến nghị kịp thời cho cơ quan quản lý có liên quan và bà con nông dân về diễn biến dư lượng thuốc BVTV trong môi trường.

5. Duy trì hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý và tiêu hủy bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn theo đúng quy định về quản lý CTNH

- Xây dựng dự toán và bố trí kinh phí thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc BVTV phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, tuân thủ quy định pháp luật về thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH.
- Tổ chức hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc BVTV trên địa bàn xã. Quản lý các bể thu gom; ký kết hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH; giám sát hoạt động vận chuyển và xử lý bao gói thuốc BVTV; tổ chức đánh giá, tổng hợp kết quả và báo cáo hàng năm.

6. Đẩy mạnh hoạt động thanh kiểm tra việc thực hiện quy định về quản lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn huyện

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra nhằm phát hiện và xử phạt nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về BVMT trong sản xuất nông nghiệp và quản lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn xã.
- Nghiêm cấm các hành vi như: buôn bán, sử dụng thuốc BVTV bị cấm, không rõ nguồn gốc; vứt bỏ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng không đúng quy định/lẫn với CTRSH; đốt bỏ, chôn lấp bao gói thuốc BVTV sau sử dụng.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp định hướng tuyên truyền, tập huấn công tác thu gom, vận chuyển, xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng

- Xây dựng tài liệu, sổ tay hướng dẫn sử dụng thuốc BVTV; hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật cần áp dụng trong sản xuất, trồng trọt để hạn chế đến mức thấp nhất việc sử dụng thuốc BVTV, đảm bảo chất lượng nông sản, BVMT và sức khỏe cộng đồng.
- Xây dựng các tin, bài, phóng sự với các nội dung về hướng dẫn kỹ thuật sử dụng thuốc BVTV an toàn, hiệu quả; hướng dẫn kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý và tiêu hủy bao gói thuốc BVTV sau sử dụng; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp trong việc tuyên truyền cho hội viên, thành viên của tổ chức mình hiểu và chấp hành các quy

định về BVMT trong sử dụng thuốc BVTV; thu gom, vận chuyển, xử lý và tiêu hủy bao gói thuốc BVTV sau sử dụng theo quy định.

- Xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước, quy chế ở các cộng đồng dân cư về giám sát hoạt động thải bỏ và thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng, bảo quản bể chứa bao gói thuốc BVTV; đưa nội dung thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng vào tiêu chí bình xét gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa. Hàng năm đánh giá việc thực hiện hương ước của khu dân cư về nội dung giám sát thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng, quản lý và bảo quản các bể chứa tạm thời CTNH.

- Xây dựng kênh thông tin, chuyển đổi số nhằm cung cấp thông tin và tuyên truyền cho người dân qua trang web, zalo, internet, áp điện thoại... về ảnh hưởng của thuốc BVTV và bao gói thuốc BVTV tới môi trường, sức khỏe cộng đồng; hướng dẫn sử dụng thuốc BVTV đúng cách; thu gom, vận chuyển, xử lý và tiêu hủy bao gói thuốc BVTV đúng quy định của luật pháp,...

- Hàng năm phát động các phong trào thi đua, biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với các tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc, giải pháp, sáng kiến trong công tác thu gom, vận chuyển, xử lý và tiêu hủy bao gói thuốc BVTV.

- Vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân ở các khu dân cư thay đổi thói quen xả rác trong sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp. Nâng cao ý thức, trách nhiệm trong thực hiện phân loại rác thải tại nguồn. Giảm việc thu gom bao gói thuốc BVTV với các mô hình tự quản về BVMT ở khu dân cư. Hỗ trợ kinh phí để các mô hình này hoạt động có hiệu quả mang lại lợi ích chung cho cộng đồng.

- Hội nông dân, khuyến nông xã kết hợp với Trung tâm dịch vụ kỹ thuật Nông nghiệp huyện tổ chức các lớp tập huấn phổ biến cho các cá nhân, tổ chức có hoạt động sản xuất nông nghiệp và các hộ kinh doanh vật tư nông nghiệp về ảnh hưởng của thuốc BVTV khi không sử dụng đúng cách.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát của Tổ tự quản về bảo vệ môi trường trong việc giám sát hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, CTNH; ngăn chặn tình trạng xả rác, bao gói thuốc BVTV xuống các kênh mương, ao, hồ...gây ô nhiễm môi trường.

2. Quy hoạch, bố trí điểm đặt bể chứa, khu chứa bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trong hoạt động sản xuất nông nghiệp

2.1. Yêu cầu kỹ thuật đối với các bể chứa bao gói thuốc BVTV

- Vị trí đặt bể: Đặt ở các vị trí thích hợp, dễ nhận biết ven đường, trục giao thông nội đồng, bờ ruộng lớn; không bị ngập lụt, gần điểm pha chế thuốc BVTV trước khi đem đi phun rải để thuận tiện cho việc thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng; không làm ảnh hưởng đến nguồn nước sinh hoạt, khu dân cư, giao thông và mỹ quan nông thôn.

- Vật liệu xây dựng bể: Làm bằng vật liệu bền chắc, có khả năng chống ăn mòn, không bị rò rỉ, không phản ứng hóa học với chất thải chứa bên trong.

- Kích thước hình học của bể: Có hình ống hoặc hình khối chữ nhật; Dung tích bể chứa Khoảng 0,5 - 01 m³ , có nắp đậy kín.

- Yêu cầu gắn biển cảnh báo cho bể: Bên ngoài bể chứa có ghi dòng chữ “Bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng” và biểu tượng cảnh báo nguy hiểm theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6707:2009 về CTNH-Dấu hiệu cảnh báo.

- Mật độ đặt bể: Số lượng bể tối thiểu phải có: 01 bể/03 ha đất trồng cây hàng năm hoặc 01 bể/10 ha đất trồng cây lâu năm có sử dụng thuốc BVTV.

2.2. Yêu cầu kỹ thuật đối với Khu chứa bao gói thuốc BVTV

Vị trí khu lưu chứa bao gói thuốc BVTV UBND xã đã quy hoạch và xây dựng bể chứa chất thải nguy hại tại khu xử lý rác tập trung xưa xã tại thôn Tân Trung. Điềm xa khu dân cư, nguồn nước, chợ, bệnh viện, trường học và đảm bảo các yêu cầu khác về BVMT.

3. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách hỗ trợ công tác thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác xây dựng, lắp đặt bể chứa, khu vực lưu chứa bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn các xã, thị trấn từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân sản xuất kinh doanh, buôn bán thuốc BVTV, phân bón...

4. Giải pháp tổ chức thu gom, bao gói thuốc BVTV sau sử dụng

- Xây dựng các mô hình điểm về sử dụng thuốc BVTV an toàn; thu gom, vận chuyển, xử lý và tiêu hủy bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn thôn Tân Minh.

- Thành lập Tổ dịch vụ/Tổ tự quản BVTV gắn với thu gom bao gói thuốc BVTV do Hội nông dân xã triển khai thực hiện. Tổ dịch vụ/Tổ tự quản BVTV thực hiện việc kiểm tra thăm đồng, tổ chức phun phòng trừ dịch hại cây trồng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, hạn chế sử dụng thuốc BVTV; quản lý tốt việc sử dụng, nâng cao nhận thức cho người nông dân về sử dụng thuốc BVTV đảm bảo an toàn cho môi trường sinh thái.

- Tuyên truyền, phổ biến rộng mô hình thu gom, vận chuyển, xử lý bao gói thuốc BVTV như sau: Người sử dụng thuốc BVTV → Bể chứa → Tổ thu gom vỏ bao gói thuốc BVTV → Đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý CTNH.

- Phương tiện thu gom, vận chuyển bao gói thuốc BVTV sau sử dụng;

+ Phương tiện vận chuyển bao gói thuốc BVTV từ bể chứa về điểm tập kết phải đảm bảo không rơi vãi. Người thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử phải thực hiện các biện pháp an toàn lao động trong quá trình thu gom; trang bị bảo

hộ lao động như găng tay, khẩu trang, quần áo bảo hộ, ủng cao su và các phương tiện, vật tư cần thiết khác.

+ Yêu cầu kỹ thuật đối với phương tiện vận chuyển bao gói thuốc BVTV: Đảm bảo không rơi vãi, phát tán bao gói thuốc BVTV hoặc nước rỉ ra môi trường trong suốt quá trình vận chuyển đến khi chuyển giao cho đơn vị xử lý; đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về BVMT theo quy định tại Điều 37 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

- Trình tự thu gom, vận chuyển, xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng được thực hiện theo các bước sau:

+ Bước 1: Người sử dụng thuốc BVTV phải để bao gói thuốc BVTV sau sử dụng vào bể chứa (đặt tại 2 đầu đường giao thông nội đồng).

+ Bước 2: Tổ thu gom bao gói thuốc BVTV của địa phương tổ chức thu gom, vận chuyển bao gói thuốc BVTV từ các bể chứa đến khu lưu trữ khi các bể chứa đã đầy (tập kết tại bãi rác của thôn, xã hiện không sử dụng để thuận tiện cho việc thu gom, vận chuyển đi xử lý). Định kỳ kiểm tra các bể chứa 1-2 tháng/lần.

+ Bước 3: Đơn vị vận chuyển và xử lý CTNH (đã ký hợp đồng với UBND xã) tiến hành vận chuyển bao gói thuốc BVTV từ khu lưu trữ/các bể chứa đến nơi xử lý CTNH (*Từ 1 - 2 lần/năm, tối thiểu 1 lần/năm*).

+ Bước 4: Bao gói thuốc BVTV được xử lý tại các cơ sở xử lý CTNH theo quy định của pháp luật.

5. Giải pháp xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng đã được thu gom tại các bể chứa

- Bao gói thuốc BVTV là CTNH nên các địa phương không tự ý xử lý tại chỗ (đốt, chôn lấp hoặc các hình thức khác) mà cần phải ký kết hợp đồng với đơn vị đủ năng lực vận chuyển và xử lý CTNH (Theo quy định của Thông tư 02/2022/TT-BTNMT) để xử lý đúng kỹ thuật và yêu cầu.

- Việc lựa chọn và ký hợp đồng với các đơn vị vận chuyển và xử lý phải đảm bảo các đơn vị này có đủ năng lực vận chuyển và xử lý CTNH theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

- Thông báo lịch thu gom bao gói thuốc BVTV đến các thôn để chỉ đạo kịp thời các tổ vệ sinh môi trường, tổ thu gom bao gói thuốc BVTV tại thôn triển khai, phối hợp thực hiện.

- Tăng cường công tác tuyên truyền để cán bộ, Nhân dân hiểu lợi ích của việc sử dụng thuốc BVTV đúng cách; thu gom, vận chuyển, xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng là giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, bảo vệ chính cuộc sống của nhân dân, cộng đồng để các tổ chức, doanh nghiệp, Nhân dân thực hiện phù hợp, đạt hiệu quả.

6. Giải pháp quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý bao gói thuốc BVTV vật sau sử dụng

- UBND xã hàng năm thực hiện kiểm tra, đánh giá, hướng dẫn các thôn thực hiện công tác quản lý bể chứa, khu vực lưu chứa; hiện thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc BVTV trên địa bàn huyện.

- Tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát của cộng đồng. Tổ chức hoạt động thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chuyên ngành nhằm phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm quy định về BVMT.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân xã.

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý vỏ bao gói thuốc BVTV trên địa bàn, thời gian xong trước ngày 20/4/2024; chỉ đạo cán bộ chuyên môn, các ban ngành, đoàn thể xã tổ chức thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch này;

- Tổ chức rà soát, bố trí đủ số lượng các địa điểm lắp đặt bể chứa theo mật độ quy định và bố trí khu vực lưu chứa (bố trí ít nhất 1 khu vực lưu chứa tập trung vỏ bì thuốc bảo vệ thực vật để thuận lợi cho việc chuyển giao với đơn vị tới thu gom); thay thế, bổ sung các bể chứa không phù hợp, không đáp ứng được nhu cầu lưu chứa tạm thời vỏ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, đoàn thể cấp xã thực hiện tuyên truyền, vận động để nâng cao nhận thức của cộng đồng nhằm hạn chế việc vứt bỏ bừa bãi bao gói thuốc BVTV sau sử dụng, không vứt CTRSH vào các bể chứa bao gói thuốc BVTV; tham gia thu gom bao gói thuốc BVTV vào bể chứa.

- Quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển bao gói thuốc BVTV; chỉ đạo theo dõi, kiểm tra việc thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc BVTV trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn; kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình chấp hành các quy định về BVMT; kịp thời phát hiện và xử lý những trường hợp vi phạm về vệ sinh môi trường trên địa bàn quản lý.

- Xây dựng và thực hiện quy ước, hương ước thôn bổ sung thêm nội dung về thu gom vỏ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng, quản lý các bể chứa; đưa nội dung thu gom vỏ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng vào tiêu chí bình xét gia đình văn hóa, khu dân cư văn hoá.

- Tổng hợp tình hình phát sinh, thu gom, vận chuyển, xử lý và tiêu hủy vỏ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng, báo cáo UBND huyện kết quả triển khai, những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện; kiến nghị, đề xuất giải pháp khắc phục.

2. Công chức ĐC- XD nông nghiệp và Môi Trường

- Phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, TTDVKTNN huyện tổ chức tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của cộng đồng, tổ chức, cá nhân trong thực hiện BVMT; chấp hành các quy định của pháp luật về

thu gom, vận chuyển, xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trong sản xuất nông nghiệp.

- Phối hợp cơ quan chuyên môn tổ chức tập huấn, tuyên truyền về kỹ thuật sử dụng thuốc BVTV an toàn, hiệu quả và thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng cho cán bộ quản lý, công chức, viên chức phụ trách lĩnh vực môi trường, trồng trọt, bảo vệ thực vật; các tổ chức, cá nhân sử dụng thuốc BVTV trên địa bàn xã.

- Phối hợp cơ quan chuyên môn phát hành tờ rơi, poster, áp phích, sổ tay hướng dẫn về sử dụng thuốc BVTV an toàn, hiệu quả theo nguyên tắc “4 đúng”, “5 quy tắc vàng”; sử dụng các loại thuốc trừ sâu sinh học và kỹ thuật quản lý dịch hại tổng hợp trên đồng ruộng.

- Kiểm tra, hướng dẫn các thôn, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc tuyên truyền sử dụng thuốc BVTV.

- Phối hợp với Đội Quản lý thị trường tăng cường thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh các hoạt động kinh doanh thuốc BVTV trên địa bàn xã; phát hiện, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm; thường xuyên cập nhật và công bố danh mục các loại thuốc BVTV hóa học và sinh học được phép sử dụng trên địa bàn xã (*Theo Thông tư 19/2022/TT-BNNPTNT*).

- Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển, xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn xã theo đúng quy định về quản lý CTNH.

- Vận động các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuốc BVTV tham gia xã hội hoá trong xây dựng bể thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng và các hoạt động tuyên truyền nâng cao ý thức cộng đồng trong sử dụng thuốc BVTV và quản lý vỏ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng.

3. Công chức Tài chính- Kế toán

Hàng năm, căn cứ vào khả năng ngân sách xã tham mưu trình UBND xã bố trí nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước để triển khai các nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

4. Công chức văn hóa- xã hội.

- Phối hợp với MTTQ , thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về BVMT nói chung và quản lý bao gói thuốc BVTV trong sản xuất nông nghiệp.

- Xây dựng chuyên trang, chương trình, bài viết, tăng thời lượng thông tin tuyên truyền trên đài truyền thanh xã, loa truyền thanh các thôn về nguy cơ ONMT từ thuốc BVTV để từng bước thay đổi tư duy, thói quen lệ thuộc vào thuốc BVTV trong sản xuất nông nghiệp.

- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông về các mô hình sử dụng thuốc BVTV sinh học, thảo mộc thân thiện với môi trường trong sản xuất nông nghiệp góp

phần giảm thiểu sử dụng thuốc BVTV hóa học, giảm tác động xấu đến môi trường và sức khỏe của con người.

5. Các thôn

Xây dựng kế hoạch cụ thể chỉ đạo toàn thể nhân dân, huy động lực lượng, phương tiện, lên phương án cụ thể để đồng loạt ra quân tổng vệ sinh môi trường. Thu dọn vỏ bao bì, thuốc trừ sâu trên cánh đồng, xử lý rác thải trên các trục đường làng, ngõ xóm, nhà văn hóa thôn... vào chủ nhật hàng tuần và thông báo liên tục trên hệ thống loa truyền thanh để nhân dân được biết tích cực tham gia thực hiện.

Tuyên truyền đến các người dân, vận động nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về BVMT nói chung và quản lý bao gói thuốc BVTV trong sản xuất nông nghiệp, khi phát hiện các trường hợp vi phạm về công tác môi trường quay phim, chụp ảnh báo cáo ngay cho BLĐ thôn và UBND xã để xử phạt theo quy định.

- Các thôn chỉ đạo, duy trì tốt tổ vệ sinh môi trường của thôn mình. Tổng hợp danh sách các tập thể, cá nhân phát hiện đối với các trường hợp vi phạm trong công tác vệ sinh môi trường, đề nghị Chủ tịch UBND xã khen thưởng về UBND xã thông qua bà **Vũ Thị Ngát** - Công chức Địa chính xây dựng nông nghiệp môi trường, để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND xã, Chủ tịch UBND huyện theo quy định.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động mọi tầng lớp Nhân dân tích cực, chủ động tham gia thực hiện thu gom CTNH. Huy động sự ủng hộ, đóng góp xã hội hóa thực hiện lồng ghép có hiệu quả các nguồn lực cho các nội dung của kế hoạch này.

- Thực hiện vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thu gom, vận chuyển, xử lý và tiêu hủy vỏ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng; kịp thời phát hiện và đấu tranh với các hành vi vi phạm luật BVMT và quản lý chất thải trên địa bàn xã.

- Phối hợp với chính quyền, ngành chức năng tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân về BVMT trong sản xuất nông nghiệp.

- Hội nông dân, hội phụ nữ; đoàn thanh niên tổ chức phát động phong trào gắn với các hoạt động của Hội, đoàn thể, các sự kiện đặc biệt như (Chiến dịch làm thế giới sạch hơn, ngày Môi trường thế giới 05/6, ngày Đa dạng sinh học 22/5, ngày Nước thế giới 22/3...) để thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trong sản xuất trồng trọt trên địa bàn xã.

7. Tổ chức, cá nhân sử dụng thuốc BVTV

Sau khi pha chế, phun rải thuốc BVTV phải thu gom vỏ bao gói vào bể chứa theo quy định tại Điều 3 Thông tư liên tịch số 05/2016/TT-BNNPTNTBTNMT;

- Để riêng bao gói thuốc BVTV sau sử dụng với CTRSH và rác vệ sinh đồng ruộng; Không bỏ các loại rác thải khác vào bể chứa bao gói thuốc BVTV;

- Không sử dụng bao gói thuốc BVTV sau sử dụng vào các mục đích khác hoặc bán phế liệu; không tự ý đốt hoặc đem chôn bao gói thuốc BVTV sau sử dụng;

Chủ động nghiên cứu, sử dụng thuốc BVTV sinh học, thảo mộc thân thiện với môi trường trong hoạt động sản xuất nông nghiệp để bảo vệ môi trường, sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng.

Chủ động, tích cực tham gia các hoạt động, chương trình, mô hình thu gom, vận chuyển, xử lý và tiêu hủy vỏ bao gói thuốc BVTV do các cơ quan ban ngành tại địa phương tổ chức thực hiện; Chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế về quản lý vỏ bao gói thuốc BVTV theo quy định của địa phương.

10. Chế độ báo cáo

Định kỳ (Ngày 15 tháng 6, ngày 15 tháng 12) tổng hợp tình hình phát sinh, thu gom, vận chuyển, xử lý và tiêu hủy bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn, kết quả báo cáo UBND huyện (*qua Phòng Tài nguyên và Môi trường*) để tổng hợp.

II. DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện: **113.040.000** đồng (Một trăm mười ba triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn).

Kinh phí thực hiện từ nguồn sự nghiệp môi trường cấp huyện, xã bố trí hàng năm để thực hiện kế hoạch này.

Trên đây là kế hoạch thu gom, vận chuyển, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã Ngọc Châu đến năm 2030./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- Phòng Tài nguyên và MT huyện (b/c);
- TT đảng ủy, TT HĐ ND xã;
- Ủy ban MTTQ và các TCTT XH xã;
- Công chức Tài chính, công chức VH-XH;
- 12 thông trong xã;
- Lưu: VT, ĐC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Tân Cương

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH
DỰ TRÙ KINH PHÍ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH

TT	Các khoản chi	Đơn vị	Khối lượng	Kinh phí (đồng)	Nguồn kinh phí
1	Kinh phí đầu tư xây dựng, hoàn thiện hệ thống bể thu gom	Bể		63.040.000	UBND xã
1.1	Xây dựng mới các bể thu gom bao bì thuốc BVTV trên địa bàn giai đoạn 2024-2025 (đơn giá 1.000.000 đồng/bể)	Bể	50	50.000.000	UBND xã
1.2.	Sửa chữa các bể thu gom bao bì thuốc BVTV trên địa bàn giai đoạn 2024-2026 (5%*số bể hiện có* năm), đơn giá: 650.000 đồng/bể.	Bể	20	13.040.000	UBND xã
1.3	Sửa chữa các bể thu gom bao bì thuốc BVTV trên địa bàn giai đoạn 2027-2030 (5%*số bể hiện có* năm), đơn giá: 650.000 đồng/bể.	Bể	25	16.250.000	UBND xã
2	Xây dựng mô hình tự quản thu gom bao bì thuốc BVTV trên địa bàn (mỗi xã một mô hình; 50.000.000 đồng/mô hình– hỗ trợ bằng hiện vật)	Mô hình	1	50.000.000	UBND các xã 50%; UBND huyện 50%
	Tổng cộng			113.040	